

Phụ lục I
CÁC MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TỔ CHỨC

Mẫu số 01

**TÊN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

(ĐỐI VỚI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ TỔ CHỨC KHÁC THUỘC ỦY BAN
NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)

A. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do tổ chức tự chấm	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
I	Kết quả chấm điểm theo tiêu chí chung	30			
1	Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2,5			
2	Thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên	2,5			
3	Khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương	2,5			
4	Năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường	2,5			
5	Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm	2,5			
6	Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực	2,5			
7	Hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ	2,5			
8	Mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức	2,5			
9	Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công	5			
10	Mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực	2,5			
11	Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra	2,5			

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do tổ chức tự chấm	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại	Ghi chú
	qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có) ¹				
II	Kết quả chấm điểm thực hiện nhiệm vụ	70²			
1	Việc cụ thể hóa nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực quản lý	6			
2	Tỷ lệ hoàn thành (đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả) các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác năm	10			
3	Tỷ lệ hoàn thành (đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả) nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao chủ trì thực hiện thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành	10			
4	Tỷ lệ hoàn thành (đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả) các nhiệm vụ thường xuyên hoặc phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; các nhiệm vụ được giao khác (nếu có)	5			
5	Các chỉ tiêu về quản trị công: Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương; Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	5			
5.1	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	2			
	<i>Kết quả công bố của UBND thành phố trên hoặc bằng mức trung bình quân chung của thành phố: 2</i>				
	<i>Kết quả công bố của UBND thành phố dưới mức trung bình quân chung của thành phố: 0</i>				
5.2	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI)	2			
	<i>Kết quả công bố của UBND thành phố trên hoặc bằng mức trung bình quân chung của thành phố: 2</i>				
	<i>Kết quả công bố của UBND thành phố dưới mức trung bình quân chung của thành phố: 0</i>				

¹ Trường hợp không có nội dung cấp có thẩm quyền đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán thì được tính tối đa số điểm.

² Trường hợp có tiêu chí không được giao hoặc không có (trừ tiêu chí: *Trong tổng số nhiệm vụ thực hiện, có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu*) thì tính điểm đặc thù, công thức tính điểm đặc thù:

$$\text{Điểm thực hiện nhiệm vụ} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được đối với các tiêu chí}}{\text{Tổng điểm tối đa đối với các tiêu chí}} \times 60$$

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do tổ chức tự chấm	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại	Ghi chú
5.3	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	1			
	<i>Đạt các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội được giao: 1</i>				
	<i>Không đạt các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội được giao: 0</i>				
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý, gồm: giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách, quản lý đất đai, quy hoạch - xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	9			
6.1	Tiêu chí đánh giá về công tác giải phóng mặt bằng	1,5			
	<i>Tỷ lệ đạt từ 95% trở lên: 1,5</i>				
	<i>Tỷ lệ đạt dưới 95%: 0</i>				
6.2	Tiêu chí đánh giá về công tác giải ngân vốn đầu tư công	1,5			
	<i>Đạt hoặc vượt mục tiêu tỷ lệ được giao: 1,5</i>				
	<i>Không đạt mục tiêu tỷ lệ được giao: 0</i>				
6.3	Tiêu chí đánh giá về công tác thu ngân sách	1,5			
	<i>Tỷ lệ thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu được giao: 1,5</i>				
	<i>Tỷ lệ thu ngân sách không đạt chỉ tiêu được giao: 0</i>				
6.4	Tiêu chí đánh giá về công tác quản lý đất đai	1,5			
	<i>Trong năm không để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai: 1,5</i>				
	<i>Trong năm để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai: 0</i>				
6.5	Tiêu chí đánh giá về công tác quy hoạch, xây dựng	1,5			
	<i>Đạt các mục tiêu và kế hoạch về quy hoạch, xây dựng được giao: 1,5</i>				
	<i>Không đạt các mục tiêu và kế hoạch về quy hoạch, xây dựng được giao: 0</i>				
6.6	Tiêu chí đánh giá về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1,5			
	<i>Hoàn thành tiến độ thực hiện theo yêu cầu đối với từng nhiệm vụ: 1,5</i>				
	<i>Không bảo đảm tiến độ thực hiện cho một nhiệm vụ: 0</i>				
7	Không có đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có) bị xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ	5			

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do tổ chức tự chấm	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại	Ghi chú
8	Trong tổng số nhiệm vụ thực hiện, có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt yêu cầu	10			
Tổng cộng		100			

B. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

1. Điểm tiêu chí chung:
 2. Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ:
 3. Tổng điểm theo dõi, đánh giá:
 4. Ưu điểm:
 5. Hạn chế, khuyết điểm:
 6. Tự xếp loại chất lượng:.....
(*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ*)
 7. Ý kiến nhận xét của cấp có thẩm quyền theo dõi, đánh giá:
-

....., ngày.... tháng.... năm.....
CƠ QUAN TỰ ĐÁNH GIÁ

....., ngày.... tháng.... năm.....
**CẤP CÓ THẨM QUYỀN
THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**

TÊN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

(ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC KHÁC
KHÔNG THUỘC MẪU SỐ 01 PHỤ LỤC NÀY)

A. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do tổ chức tự chấm	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
I	Kết quả chấm điểm theo tiêu chí chung	30			
1	Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2,5			
2	Thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên	2,5			
3	Khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương	2,5			
4	Năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường	2,5			
5	Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm	2,5			
6	Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực	2,5			
7	Hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ	2,5			
8	Mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức	2,5			
9	Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công	5			
10	Mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực	2,5			
11	Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra	2,5			

CƠ QUAN TỰ ĐÁNH GIÁ

**CẤP CÓ THẨM QUYỀN
THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**
(Ký tên, đóng dấu)